TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày: 11-02-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 600/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

Nguyên đơn bà Nh có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 10 năm 2024, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn (bà Nhung) trình bày:*

Bà Nh và bà Tht có mối quan hệ quen biết. Do cần tiền chi tiêu trong gia đình nên bà Thhỏi vay của bà Nh với số tiền là 50.000.000 đồng, không có thỏa

thuận lãi suất và hứa khi nào bà Nh cần thì bà Th sẽ trả. Các bên có lập giấy mượn tiền cụ thể và bà Th có viết và ký tên ghi họ tên.

Tuy nhiên, khi bà Nh nhiều lần yêu cầu bà Th thanh toán số tiền nợ trên nhưng bà Th cứ hẹn lần hẹn lượt kéo dài đến nay. Vì vậy, bà Nh khởi kiện yêu cầu bà Th có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ 50.000.000 (năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

* *Về phía bị đơn (bà Th):* Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tống đạt, niêm yết để bà Thuyết tham gia tố tụng nhưng bà Th cố tình vắng mặt mà không có lý do nên không thu thập được ý kiến.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Đ, xã Đị, huyện D, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu nên theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn là đúng với quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn không thực hiện

quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 15/02/2024, bị đơn bà Th có vay của nguyên đơn bà Nh với số tiền là 50.000.000 đồng. Các bên có lập giấy mượn tiền và bà Th tự tay viết và có ký tên, ghi họ tên. Các bên không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn thanh toán và nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi đối với bị đơn.

[3] Xem xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là "Giấy mượn tiền" đề ngày 15/02/2024 có chữ ký tên và chữ viết ghi họ và tên của bị đơn bên dưới; không thỏa thuận về tiền lãi. Nội dung của chứng cứ này thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện tố tụng giải quyết vụ án, bị đơn bà Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không tham gia các buổi làm việc, buổi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải. Tòa án đã niêm yết chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy mượn tiền thể hiện số tiền nợ là 50.000.000 đồng để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Như vậy, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng dân sự vay tài sản, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị chứng minh. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh đối với bị đơn bà Vũ Thị Th.

Buộc bà Vũ Thị Th trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị Nh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Vũ Thị Th không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà Vũ Thị Th còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Vũ Thị Th phải nộp số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Sơn